

Số: /BC-STC

Bắc Ninh, ngày tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023

Thực hiện Công văn số 248/UBND-KTTH ngày 18/01/2024 của UBND tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong năm 2023.

Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, địa phương, đơn vị về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) năm 2023, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Bắc Ninh năm 2023 như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ
I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THTK, CLP

1. Công tác tuyên truyền phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THTK, CLP

Cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh Bắc Ninh và cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp với quyết tâm chính trị cao, đã luôn quan tâm chỉ đạo, thể chế hoá kịp thời hệ thống văn bản pháp luật và các văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP), các Nghị quyết, chỉ thị, chú trương của đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước về THTK, CLP, các Chương trình THTK, CLP giai đoạn, hàng năm của Chính Phủ; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, cải cách thủ tục hành chính. Triển khai nghiêm túc, gắn với kiểm tra đánh giá việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên, của Tỉnh, trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý các vi phạm về THTK, CLP; đảm bảo sự lãnh đạo, quản lý toàn diện, sâu sát, hiệu lực, hiệu quả.

Tiếp tục đẩy mạnh và làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật THTK, CLP; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm,

chống lãng phí giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023; Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023... Trên cơ sở đó, từng bước nâng cao nhận thức về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tạo sự chuyển biến tích cực về tư tưởng, hành động trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Các cơ quan thông tấn báo chí tích cực trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về pháp luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên các phương tiện thông tin đại chúng đến người dân bằng nhiều hình thức thích hợp và hiệu quả. Thông qua các chuyên mục, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THPTK, CLP và việc THPTK, CLP của tỉnh

Thực hiện Quyết định 1658/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 tỉnh Bắc Ninh tại Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 để tổ chức, triển khai thực hiện. Căn cứ Chương trình của UBND tỉnh, các cấp, các ngành, các đơn vị của tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí tiết kiệm, đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị của tỉnh thực hiện nghiêm các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Đầu tư công; Luật Đấu thầu... các văn bản hướng dẫn và các quy định về phân cấp quản lý của HĐND và UBND tỉnh. UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho một số sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện rà soát, hoàn thiện cơ chế quản lý, hệ thống văn bản của tỉnh về quản lý, sử dụng ngân sách, vốn, tài nguyên, khoáng sản và tài sản công; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước, quản lý sử dụng tài sản công; quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản. Các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố; doanh nghiệp nhà nước thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính năm 2023 được giao theo quy định của Nhà nước như: Công khai mua sắm, sử dụng trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại, công khai quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, công trình phúc lợi công cộng và các tài sản khác trong cơ quan, đơn vị, tổ chức. Thường xuyên kiểm tra để chấn chỉnh và xử lý theo quy định của pháp luật các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân chưa chấp hành Luật THPTK, CLP, gây lãng phí ngân sách và tài sản công. Ngoài ra, các đơn vị thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, hiệu quả hoạt động của Thanh tra nhân dân;

đẩy mạnh giám sát đầu tư cộng đồng thông qua Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra THTK, CLP

Công tác thanh tra, kiểm tra đã có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng các cuộc thanh kiểm tra được nâng lên góp phần ổn định tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Trong năm 2023, toàn ngành Thanh tra tỉnh Bắc Ninh đã thực hiện 164 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 805 đơn vị, doanh nghiệp, tập trung thanh tra những nội dung: quản lý tài chính, ngân sách; quản lý sử dụng đất đai; quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; thanh tra các dự án chậm sử dụng đất; việc chấp hành chính sách pháp luật về thuế... thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng đảm bảo chương trình kế hoạch và sự chỉ đạo của cấp trên về phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Qua thanh tra, kiểm tra đã kiến nghị các cấp có thẩm quyền tăng cường công tác quản lý Nhà nước, sửa đổi bổ sung hoàn thiện nhiều quy định, chính sách có liên quan đến nội dung thanh tra.

Kết quả: kiến nghị xử lý về kinh tế 50.351,2 trđ, trong đó thu hồi về nhà nước 35.194 trđ, xử phạt vi phạm hành chính 7.077,4 trđ, xử lý khác 8.079,8 trđ, kiến nghị xử lý hành chính, pháp luật đối với cán bộ, công chức có vi phạm; Chuyển cơ quan công an xem xét, xử lý 8 vụ việc.

II. KẾT QUẢ VỀ THTK, CLP TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC

1. THTK, CLP trong việc ban hành định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Ngoài việc tiếp tục thực hiện các chính sách, định mức, tiêu chuẩn của Trung ương và địa phương đã ban hành còn hiệu lực, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về THTK, CLP, thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về chế độ, tiêu chuẩn, định mức trong từng lĩnh vực, cập nhật kịp thời để tham mưu sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cho phù hợp, làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản, tài nguyên của Nhà nước được chặt chẽ, đảm bảo quy định của Luật THTK, CLP.

Trong năm 2023, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 45 văn bản quy phạm pháp luật, trong đó ban hành các văn bản QPPL xây dựng tiêu chuẩn, chế độ định mức như:

- Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 12.4.2023 của HĐND tỉnh về việc Ban hành Quy định phân cấp quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý có hiệu lực từ ngày 01/5/2023.

- Nghị Quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 12.4.2023 của HĐND tỉnh Về việc phân cấp thẩm quyền mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý có hiệu lực từ ngày 01/5/2023.

- Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh về việc áp dụng định mức kinh tế- kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành định mức tạm thời hỗ trợ phát triển chăn nuôi ngoài khu dân cư, khu xây dựng kho lạnh, khu giết mổ tập trung theo Nghị quyết số 07/2022/NQHĐND...

Thực hiện kế hoạch rà soát văn bản QPPL của HĐND và UBND tỉnh Bắc Ninh, năm 2023 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành hết hiệu lực toàn bộ hoặc hết hiệu lực một phần đến ngày 31/12/2022.

2. Về kết quả THPTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí NSNN

2.1. THPTK trong quản lý, sử dụng, điều hành NSNN

- Thực hiện quản lý chặt chẽ từ khâu lập dự toán, phân bổ dự toán, thực hiện dự toán theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Triển khai việc giao dự toán và thẩm tra dự toán cho các cấp ngân sách và các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước năm 2023. Tăng cường quản lý chi ngân sách nhà nước theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đảm bảo tiết kiệm và sử dụng ngân sách hiệu quả.

+ Đối với chi đầu tư phát triển: Phân bổ theo quy định của Luật Đầu tư công, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08.7.2020 của UBTVQH, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14.9.2020 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 của Bộ Tài chính, Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 11.12.2020 của HĐND tỉnh Bắc Ninh, Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 19.5.2021 của UBND tỉnh và các quy định hiện hành.

+ Đối với chi thường xuyên: Lập dự toán theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022;

- Ước thực hiện chi Ngân sách địa phương năm 2023 là 33.124 tỷ đồng, đạt 163% so với dự toán. Năm 2023, tổng số kinh phí tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2023 để tạo nguồn CCTL là 568.872 triệu đồng, tăng thêm 26.760 triệu đồng so với năm 2022. Tiết kiệm chi thường xuyên cấp tỉnh năm 2023 để tăng chi đầu tư: Năm 2023, tỉnh Bắc Ninh đã thu hồi kinh phí chi thường xuyên để bổ sung vốn đầu tư, tổng số tiền là 2.230.455 triệu đồng, trong đó:

+ Nghị quyết 211/NQ-HĐND ngày 07/7/2023: Thu hồi về nguồn tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh kinh phí còn dư, chưa phân bổ, nhiệm vụ không triển khai số tiền 600.000 triệu đồng, đồng thời bổ sung vốn đầu tư phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 số tiền 600.000 triệu đồng;

+ Nghị quyết số 245/NQ-HĐND ngày 08/12/2023: Thu hồi về nguồn tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh kinh phí chưa phân bổ, nhiệm vụ không triển khai,... đồng thời bổ sung vốn đầu tư phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 số tiền 1.425.718 triệu đồng;

+ Quyết định số 674/QĐ-UBND: Thu hồi 204.737 triệu đồng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và ngân sách cấp dưới nộp trả về nguồn tiết kiệm chi năm 2023 để bổ sung vốn đầu tư.

Thực hiện công khai tài chính đối với các cấp ngân sách thuộc địa phương theo phân cấp đảm bảo đúng quy định và kịp thời góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính; sử dụng ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả, phòng ngừa tham nhũng.

* Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ

- Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo: Dự toán giao 4.177,757 tỷ, thực hiện 3.275,562 tỷ đồng đạt 78,4% dự toán,

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Dự toán 697,663 tỷ đồng, quyết toán 656,797 tỷ đồng, đạt 94,1% dự toán.

- Chi sự nghiệp Khoa học công nghệ: Dự toán giao 62,430 tỷ, quyết toán 54,484 tỷ đồng đạt 87,3% dự toán.

2.2. THPT, CLP trong tổ chức hội nghị, hội thảo; sử dụng điện, nước; sử dụng văn phòng phẩm, sách báo, tạp chí; tiếp khách; tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm...

a) Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm; tạo, bồi dưỡng; sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm; tiếp khách, tổ chức lễ hội; ...

Hàng năm, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tài chính thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện tiết kiệm kinh phí ngân sách ở tất cả các khâu: dự toán, chấp hành dự toán, quyết toán kinh phí. Thường xuyên giám sát, đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước giao. Thực hiện tiết kiệm các khoản chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm, tiếp khách,... sử dụng nguồn tiết kiệm để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức.

b) Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các cơ quan, tổ chức

* Đối với khối cơ quan hành chính nhà nước:

Tổng số cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh thực hiện cơ chế khoán kinh phí chi hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, là: 307 cơ quan, trong đó đã thực hiện tự chủ là 162 đơn vị. Việc thực hiện khoán chi quản lý hành chính, khoán chi phí hoạt động tại các cơ quan, đã mở rộng hơn về quyền tự chủ của cơ quan nhà nước trong việc sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính, đặc biệt là việc chủ động trong sử dụng kinh phí hiệu quả, tiết kiệm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, từng bước cải thiện thu nhập của cán bộ, công chức. Năm 2023, kinh phí giao tự chủ 372.474 triệu đồng, kinh phí tiết kiệm: 25.072 triệu đồng, tỷ lệ tiết kiệm so với KP giao 6,73 %.

* Đối với đơn vị sự nghiệp công lập:

Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh là: 580 đơn vị. Trong đó, số đơn vị tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư là 04 đơn vị; số đơn vị tự chủ chi thường xuyên là 33 đơn vị; số đơn vị tự chủ một phần chi thường xuyên là 140 đơn vị; số đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí chi thường xuyên là 403 đơn vị.

Đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ.

- Về số lượng đơn vị sự nghiệp công lập: Năm 2023 so với năm 2015, khối tỉnh giảm được 28 đơn vị.

Năm 2023, thực hiện xác định mức độ tự chủ và phân loại đơn vị sự nghiệp cho giai đoạn mới theo Nghị định 60, nên loại hình đơn vị có sự thay đổi. So với năm 2022, toàn tỉnh tăng 08 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và tăng 48 đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

- Toàn bộ các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh đã thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên theo đúng các quy định hiện hành; sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo đúng quy định hiện hành; thực hiện nghiêm túc các qui định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; không phát hiện sai phạm trong quá trình thực hiện.

- So sánh chi thường xuyên từ nguồn NSNN cấp cho các đơn vị sự nghiệp công lập:

Sử dụng kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ từ nguồn NSNN của các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023 giảm so với năm 2022. Cụ thể: $(2.380.113 \text{ trđ} - 2.652.922 \text{ trđ}) / 2.652.922 \text{ trđ} * 100 = 10,28\%$.

Như vậy, kinh phí ngân sách cấp chi thường xuyên giao tự chủ năm 2023 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh giảm so với năm 2022 (do có sự tăng dần mức độ tự chủ của các đơn vị trên địa bàn tỉnh), là 10,28%.

(Số liệu ước thực hiện 10 tháng năm 2023)

3. THTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của các cơ quan, tổ chức trong khu vực Nhà nước:

3.1. Về tình hình quản lý, sử dụng tài sản công

Sở Tài chính đã trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung, giá trị: 16.462 triệu đồng. Rà soát, trình UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức máy móc thiết bị chuyên dùng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Phân bổ, bổ sung, thu hồi kinh phí, thông báo các khoản chi không tự chủ theo nội dung công việc để mua sắm, sửa chữa tài sản công năm 2023 cho các đơn vị, số tiền: 251.109 triệu đồng (dự toán đầu năm: 344.593 triệu đồng, bổ sung: 35.642 triệu đồng; thu hồi: 129.126 triệu đồng); Quyết định xử lý số thu tài khoản tạm giữ do các cơ quan, tổ chức, đơn vị nộp, số tiền 10.733 triệu đồng.

Tham mưu ban hành: Quyết định 04/2023/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 của UBND tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng cho UBND cấp huyện; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 12/4/2023 của HĐND tỉnh Quy định phân cấp quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý; Quyết định số 29/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh quy định danh mục tài sản cố định đặc thù và quy định danh mục, thời gian sử dụng, tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi địa phương quản lý. Tham gia ý kiến dự thảo vào các văn bản quy phạm pháp luật do các bộ, ngành trung ương và cấp tỉnh (10 văn bản).

Trình phê duyệt phương án xử lý tài sản bị tịch thu sung công quỹ nhà nước 03 vụ việc; xử lý số thu tài khoản tạm giữ đối với 23 đơn vị với tổng số tiền là 6.626 triệu đồng.

Trình Chủ tịch UBND tỉnh thanh lý tài sản cho 02 đơn vị (Bệnh viện sức khỏe tâm thần, Trường Trung cấp văn hóa nghệ thuật và du lịch), trình xác lập quyền sở hữu toàn dân tài sản cho 02 đơn vị. Tham gia ý kiến thanh lý tài sản cho 02 đơn vị.

- Việc mua sắm tài sản tập trung theo đúng danh mục mua sắm tập trung theo Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 15/03/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Việc mua sắm tài sản công từ nguồn NSNN được thực hiện theo nguyên tắc tiết kiệm, đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ hiện hành. Thực hiện theo đúng phân cấp trong việc mua sắm, bán, điều chuyển, quản lý và sử dụng tài sản công.

Năm 2023, Trung tâm thực hiện lựa chọn nhà thầu đối với 06 gói thầu sử dụng nguồn vốn mua sắm thường xuyên:

- Tổng giá gói thầu là 16.440 triệu đồng.
- Tổng giá trúng thầu là 16.255 triệu đồng.
- Chênh lệch giảm: 185 triệu đồng.

Trong đó 05 gói thầu tư vấn thực hiện lựa chọn nhà thầu theo hình thức chỉ định thầu, 01 gói thầu mua sắm thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng theo hình thức đấu thầu rộng rãi

- Tình hình sắp xếp, xử lý xe ô tô đến 31/12/2023

Năm 2023 Sở Tài chính đã báo cáo UBND tỉnh phương án sắp xếp 05 xe chức danh dôi dư. Trình Chủ tịch UBND tỉnh thanh lý 01 xe ô tô của trường Văn hoá nghệ thuật, tham gia ý kiến vào đề xuất thanh lý 02 ô tô của TTYT thị xã Thuận Thành và TTYT thành phố Từ Sơn.

Sau khi Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô có hiệu lực thi hành, Sở Tài chính đã thực hiện triển khai thực hiện Nghị định số 72/2023/NĐ-CP, thực hiện rà soát đồng thời tiến hành rà soát, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tại Báo cáo số 203/BC-STC ngày 21/11/2023 báo cáo và đề xuất phương án ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe

ô tô trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh trong đó đề xuất nguyên tắc ban hành tiêu chuẩn định mức; phương án ban hành tiêu chuẩn định mức sử dụng xe ô tô phục vụ chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng; Phương thức quản lý xe, kinh phí mua xe, mức khoán kinh phí sử dụng ô tô.

4. THPT, CLP trong đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng

4.1. Lập, thẩm định, phê duyệt danh mục dự án đầu tư, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội; phân bổ vốn đầu tư công; đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư; việc thực hiện tiết kiệm qua đấu thầu của tỉnh

a) Lập, thẩm định, phê duyệt danh mục dự án đầu tư

Trong năm 2023, Sở đã thực hiện thẩm định trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư cấp mới cho 06 dự án, cấp điều chỉnh 14 dự án, trình bãi bỏ chủ trương đầu tư 05 dự án.

Về Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Thẩm định trình cấp mới cho 22 công trình và bãi bỏ báo cáo kinh tế kỹ thuật 01 công trình.

Quá trình thẩm định, tham mưu trình cấp có thẩm quyền thực hiện đầy đủ, đúng thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định khác có liên quan.

Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư và các bên có liên quan đảm bảo tiến độ thi công, tiến độ giải ngân, thực hiện các dự án đầu tư công, kịp thời tháo gỡ các khó khăn cho các nhà thầu, đảm bảo thực hiện hiệu quả, tiết kiệm nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước.

* Việc công khai đối với các lĩnh vực chuyên ngành quy định tại điểm d, Khoản 2 Điều 5; Điều 34, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023:

- Về Danh mục dự án thu hút đầu tư: Thực hiện Kế hoạch 341/KH-UBND ngày 17/10/2023 của UBND tỉnh về điều hành tăng trưởng kinh tế - xã hội Quý IV/2023; Theo đó, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục rà soát, xây dựng danh mục thu hút, lựa chọn nhà đầu tư các dự án trung tâm thương mại, siêu thị, dịch vụ logistics, đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng... với quy mô cấp vùng, khu vực; Trên cơ sở đề xuất của các sở, ngành, địa phương, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang chủ trì phối hợp với các Sở ngành và địa phương, đơn vị có liên quan tiến hành rà soát đánh giá sự phù hợp quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất đối với Các dự án đề nghị điều chỉnh, bổ sung vào danh mục dự án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục dự án thu hút đầu tư tỉnh Bắc Ninh năm 2022, định hướng năm 2025 (đợt 1); Quyết định của UBND tỉnh về việc điều chỉnh danh mục dự án thu hút đầu tư tỉnh Bắc Ninh năm 2022, định hướng năm 2025;

- Về Danh mục dự án đầu tư: Trong năm 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện công bố Danh mục dự án danh mục Dự án đầu tư xây dựng Mạng đường ống cấp nước cho khu vực còn lại của các phường Bằng An-Quê Tân-Phù Lương, thị xã

Quế Võ ban hành kèm theo Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 05/12/2023; Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 về việc sửa đổi quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 đảm bảo thời gian theo quy định.

b) Về tiết kiệm trong công tác đấu thầu

Trong năm 2023, trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đã tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu cho 3.546 gói thầu, tổng giá gói thầu là 7.041.982 triệu đồng, tổng giá trúng thầu là 6.847.539 triệu đồng, tổng giá trị tiết kiệm là 194.443 triệu đồng, trong đó:

- Có 2.306 gói thầu thuộc dự án sử dụng vốn nhà nước theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 4, Điều 1 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13.

- Có 1.240 gói thầu mua sắm sử dụng nguồn vốn mua sắm thường xuyên theo quy định tại điểm d, đ, e và g Khoản 1, Điều 1 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13.

- Về Hình thức lựa chọn nhà thầu:

+ Đấu thầu rộng rãi qua mạng đạt giá trị tiết kiệm 164.171 triệu đồng với tỷ lệ tiết kiệm 2,61%.

+ Đấu thầu rộng rãi không qua mạng đạt giá trị tiết kiệm 9.091 triệu đồng với tỷ lệ tiết kiệm 6,54%.

+ Chỉ định thầu đạt giá trị tiết kiệm 12.540 triệu đồng với tỷ lệ tiết kiệm 2,84%.

+ Chào hàng cạnh tranh qua mạng đạt giá trị tiết kiệm 8.239 triệu đồng với tỷ lệ tiết kiệm 6,8%.

+ Mua sắm trực tiếp không qua mạng đạt giá trị tiết kiệm 232 triệu đồng với tỷ lệ tiết kiệm 0,62%.

+ Đấu thầu đặc biệt đạt giá trị tiết kiệm 170 triệu đồng với tỷ lệ tiết kiệm 0,98%.

* Về kết quả thực hiện đấu thầu qua mạng:

Năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh có 802 gói thầu áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh và đấu thầu rộng rãi đủ điều kiện áp dụng đấu thầu qua mạng (không có gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu hạn chế). Theo đó, tỉnh Bắc Ninh đã thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng đối với toàn bộ 802 gói thầu nêu trên với giá gói thầu là 6.407.525 triệu đồng, giá trúng thầu là 6.235.115 triệu đồng (đạt tỷ lệ 100% về số lượng và 100% về giá trị).

c) Kết quả phân bổ vốn đầu tư công năm kế hoạch 2023

Trên cơ sở số liệu theo dõi của Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 và các năm tiếp theo (Tổ công tác 170) đến hết ngày 31/01/2024, kết quả phân bổ vốn đầu tư công của tỉnh Bắc Ninh trong năm 2023 cụ thể như sau:

- Kế hoạch đầu tư công do Chính phủ giao

Tổng số kế hoạch đầu tư công NSNN do Chính phủ giao là 8.204.236 triệu đồng, cụ thể:

+ 8.022.189 triệu đồng vốn đầu năm được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022.

+ 182.047 triệu đồng được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho phép kéo dài tại Công văn số 3394/BKHĐT-TH ngày 05/5/2023.

- *Kế hoạch đầu tư công do HĐND tỉnh Bắc Ninh giao*

Triển khai các quyết định của Trung ương, trên cơ sở nguồn lực của tỉnh, HĐND tỉnh Bắc Ninh đã thông qua các Nghị quyết: số 176/NQ-HĐND ngày 09/12/2022, số 189/NQ-HĐND ngày 12/4/2023, số 191/NQ-HĐND ngày 12/4/2023, số 212/NQ-HĐND ngày 07/7/2023, số 225/NQ-HĐND ngày 05/10/2023, số 235/NQ-HĐND ngày 19/10/2023 với tổng số kế hoạch đầu tư công năm 2022 là 9.278.871 triệu đồng.

- *Kế hoạch đầu tư công NSNN do UBND tỉnh giao UBND cấp huyện và phân bổ chi tiết*

Triển khai các Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh Bắc Ninh đã thực hiện giao UBND cấp huyện, phân bổ chi tiết, điều chuyển, thu hồi kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2023 tại 23 quyết định với số vốn là 8.927.895 triệu đồng.

- *Số vốn 03 cấp tỉnh - huyện - xã phân bổ chi tiết đến từng dự án*

Số vốn năm kế hoạch 2023 các cấp tỉnh-huyện-xã phân bổ chi tiết đến từng dự án, bao gồm cả vốn kế hoạch năm 2022 được phép kéo dài sang năm 2023 là 8.380.367 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn ngân sách nhà nước do cấp tỉnh quản lý là 5.115.024 triệu đồng (bao gồm 100% vốn NSTW hỗ trợ).

+ Vốn ngân sách nhà nước do cấp huyện, xã quản lý là 3.236.111 triệu đồng.

+ Vốn từ nguồn thu hợp pháp của đơn vị sự nghiệp dành để đầu tư là 29.232 triệu đồng.

d) Đánh giá chung tình hình phân bổ vốn đầu tư công năm 2023

- Kế hoạch đầu tư công năm 2023 được tỉnh Bắc Ninh thực hiện công khai, minh bạch, nguồn vốn đầu tư công được phân bổ chi tiết đảm bảo đúng nguyên tắc, tiêu chí quy định của Trung ương, của tỉnh.

- Hoàn thành việc giao kế hoạch vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ và thực hiện giao nguồn vốn ngân sách địa phương đối với các chương trình, dự án, nhiệm vụ đủ điều kiện, theo quy định của Luật Đầu tư công (*Kế hoạch đầu tư công NSNN do UBND tỉnh giao UBND cấp huyện và phân bổ chi tiết đạt 108,8% kế hoạch Trung ương giao*). Việc phân bổ nguồn vốn chú trọng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, có tính liên kết vùng cao, tạo không gian mới, động lực để phát triển kinh tế-xã hội.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, tỉnh Bắc Ninh đã triển khai thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ như:

+ Công văn số 1132/UBND-KTTH ngày 19/4/2023 về việc tăng cường quản lý, thanh toán để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn Kế hoạch đầu tư công nguồn NSNN năm 2023; Công văn số 256/UBND-KTTH ngày 08/8/2023 về nhiệm vụ, giải

pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công các tháng cuối năm 2023. Trong đó yêu cầu các Chủ đầu tư khẩn trương hoàn thiện các thủ tục cần thiết để được giao vốn kế hoạch năm 2023, nghiêm túc triển khai các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn năm 2023, đối với các dự án khởi công mới, khẩn trương hoàn thiện thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, sớm tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công dự án, đối với các dự án chuyển tiếp, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng; đồng thời, chỉ đạo các sở, ban, ngành địa phương tăng cường phối hợp, theo dõi tình hình thực hiện dự án, giải ngân vốn đầu tư công, kịp thời tham mưu, báo cáo UBND tỉnh phương án phân bổ và đẩy mạnh giải ngân vốn kế hoạch năm 2023.

+ Thành lập và triển khai có hiệu quả 03 Đoàn công tác đi kiểm tra, đôn đốc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 và các năm tiếp theo đối với các chủ đầu tư, địa phương trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh thành. Đồng thời, hàng tháng báo cáo UBND tỉnh kết quả giải ngân và đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn vướng mắc, chỉ đạo các Chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, giải ngân vốn đầu tư công.

e) Công tác tham mưu xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Năm 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội và công tác điều hành của UBND tỉnh năm 2023, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; đồng thời thực hiện lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm với việc giao các chỉ tiêu về kinh tế, xã hội cho các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị. Trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội, hàng, tháng, quý, 6 tháng, cả năm 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đều thực hiện việc đánh giá thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu phát triển. Các kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội đều được đăng tải thông tin, công khai rộng rãi trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo đúng quy định.

4.2. Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng

- Về tiêu chuẩn định mức máy móc thiết bị văn phòng phổ biến trang bị cho cán bộ công chức và tiêu chuẩn máy móc văn phòng phổ biến trang bị tại các phòng làm việc: Các cơ quan, đơn vị cơ bản thực hiện đúng theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc thiết bị. Tài sản mua sắm theo phương thức tập trung được thực hiện theo Quyết định 08/2016/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng chính phủ quy định việc mua sắm tài sản theo phương thức tập trung; Thông tư số 35/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn mua sắm tài sản theo phương thức tập trung.

- Về sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ: Tính đến ngày 31.12.2023, kết quả rà soát các cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của địa phương cụ thể như sau:

+ Tổng số cơ sở nhà, đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý, sử dụng được tổng hợp từ báo cáo của các cơ quan, đơn vị đến thời điểm 31.5.2023 là 1.923 cơ sở.

+ Số cơ sở nhà, đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý, sử dụng thuộc đối tượng sắp xếp lại, xử lý theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ là 1.923 cơ sở.

+ Số cơ sở nhà, đất đã kê khai, báo cáo là 1.758 cơ sở.

+ Số cơ sở nhà, đất đã kiểm tra hiện trạng là 1.157 cơ sở.

+ Số cơ sở nhà, đất đã lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất là 756 cơ sở.

+ Số cơ sở nhà, đất đã được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý là 699 cơ sở.

5. THTK, CLP trong quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên

Năm 2023, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo cơ quan chuyên môn, các địa phương và cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đo đạc bản đồ, nước, bảo vệ môi trường, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo hướng tiết kiệm, sử dụng hiệu quả. Cụ thể như sau:

a) Lĩnh vực đất đai và đo đạc bản đồ

- UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao.

UBND tỉnh thành lập Tổ công tác để chỉ đạo, đôn đốc hướng dẫn thực hiện Kế hoạch số 219/KH-UBND và số 220/KH-UBND ngày 6/7/2023 của UBND tỉnh về thực hiện các dự án đất dân cư dịch vụ, việc xử lý các trường hợp giao đất ở không đúng thẩm quyền, sử dụng đất lấn, chiếm, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; lập dự án điều chỉnh dự án tổng thể xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh và dự án tại thị xã Quế Võ.

Ban hành quy chế làm việc, chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh, đồng thời đề xuất thành lập Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của các huyện, thị xã, thành phố; tổng hợp chỉ tiêu sử dụng đất cần điều chỉnh trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất đến năm 2025; giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri; báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về tiêu chuẩn, đối tượng, thời điểm được giao đất dân cư dịch vụ và những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện.

Triển khai thực hiện Dự án chi tiết xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai tại huyện Quế Võ. Đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy nhanh tiến độ lập điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 cấp huyện; xây dựng thiết kế dự án “Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia các tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000 tỉnh Bắc Ninh”. UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ 03 dự án chuyển mục đích sử dụng trên 10 ha đất trồng lúa, với diện tích 74,4 ha...

b. Lĩnh vực quản lý tài nguyên nước, khoáng sản

Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, dự án bãi tập kết cát, sỏi lòng sông và vật liệu xây dựng; phối hợp kiểm soát chặt chẽ các hoạt động gây ô nhiễm, xả nước thải vào nguồn nước; tăng cường bảo vệ các hành lang lưu vực sông.

Báo cáo tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoáng sản, hoạt động khoáng sản và quản lý tài nguyên nước; tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Hoàn thành các dự án: Quan trắc động thái nước dưới đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh; Đánh giá chất lượng nước mưa trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Nhân rộng mô hình xử lý làm sạch ao hồ tại một số ao hồ trung tâm trên địa bàn tỉnh. Trình UBND tỉnh quyết định cấp phép, phê duyệt: 22 hồ sơ xin cấp phép khai thác khoáng sản, tài nguyên nước; 22 hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, với số tiền trên 2 tỷ đồng.

c. Lĩnh vực Bảo vệ môi trường

Ban hành Kế hoạch truyền thông nâng cao nhận thức về môi trường năm 2023. Hướng dẫn tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, Ngày Đại dương thế giới, Ngày Quốc tế đa dạng sinh học năm 2023. Phối hợp tổ chức tập huấn triển khai Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn quy định về môi trường cho hơn 150 cán bộ ngành y tế, 01 Hội nghị tập huấn Luật Bảo vệ môi trường cho cán bộ chiến sỹ Công an tỉnh và 02 hội nghị truyền thông về công tác bảo vệ môi trường cho cán bộ, hội viên nông dân trên địa bàn thành phố Từ Sơn và thành phố Bắc Ninh; tổ chức hội thảo hiện trạng và giải pháp xử lý ô nhiễm môi trường cụm công nghiệp Châu Khê, nghiên cứu hỗ trợ phát triển các cơ sở xử lý chất thải thu hồi năng lượng và khoá tập huấn sử dụng máy quang phổ huỳnh quang tia X cầm tay để phân tích tại chỗ ô nhiễm kim loại nặng trong đất

Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp kiểm tra đột xuất 19 tổ chức, doanh nghiệp. Tiếp nhận, xác minh và xử lý 61/61 kiến nghị, phản ánh về môi trường qua đường dây nóng, Cổng thông tin điện tử của Sở và của các cá nhân, tổ chức trên địa

bàn tỉnh. Thực hiện nghiêm trình tự, thủ tục, thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt 51 báo cáo đánh giá tác động môi trường và cấp 185 giấy phép môi trường. Giám sát vận hành hoạt động của nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt đối với các công ty môi trường; tổng hợp khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, vận chuyển về Nhà máy xử lý tại các huyện, thị xã, thành phố. Đơn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố và các công ty thu gom, vận chuyển tiến hành lắp đặt thiết bị giám sát xe kết nối với phần mềm quản lý, giám sát của tỉnh. Đơn đốc, hướng dẫn, kiểm tra tiến độ thực hiện 04 dự án khu xử lý đốt rác thải công nghệ cao phát năng lượng tại huyện Lương Tài, thị xã Quế Võ và Thuận Thành. Đến nay, đã có 01 dự án đưa vào hoạt động chính thức; 02 dự án đang vận hành thử nghiệm; 01 dự án đang đẩy nhanh tiến độ và sẽ vận hành thử nghiệm trong quý I/2024. Dự kiến, Quý III/2024, cả 04 khu xử lý sẽ đi vào hoạt động với công suất 1.600 tấn/ngày đảm bảo xử lý 100% lượng rác thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày trên địa bàn tỉnh.

Hoàn thành một số chỉ tiêu theo kế hoạch năm, như: 97% chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị được thu gom và xử lý; 90% chất thải rắn sinh hoạt tại nông thôn được thu gom, tự xử lý, vận chuyển, xử lý tập trung; 16,7% cụm công nghiệp và các làng nghề truyền thống có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn; 100% chất thải công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại, chất thải y tế được thu gom và xử lý tại khu công nghiệp đã đi vào hoạt động.

6. THTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước

a) Về tổ chức bộ máy

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2023-2025. Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, kết quả: Quyết định thành lập 03 Trung tâm hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập¹; Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cho 03 cơ quan hành chính và 04 đơn vị sự nghiệp²; Xếp hạng cho 12 đơn vị sự nghiệp công lập và Công ty³; giảm 02 phòng chuyên môn thuộc Ban quản lý các KCN và Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường. Chỉ đạo sắp xếp cơ cấu tổ chức bên trong của 03 đơn vị⁴.

b) Về công tác quản lý biên chế:

Chỉ đạo, thực hiện nhiều giải pháp quyết liệt về tinh giản biên chế như: Cắt giảm chỉ tiêu biên chế giao ngay từ đầu năm; tuyển dụng trong phạm vi số biên chế được

¹ Tuệ Tâm, Tuệ Đức, Hoa Hương Dương.

² Sở Xây dựng, Sở Y tế, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và Trung tâm Hỗ trợ đầu tư và phát triển Khu công nghiệp Bắc Ninh, Trung tâm kiểm định chất lượng và kinh tế xây dựng, trực thuộc Sở Xây dựng, Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Bắc Ninh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Bảo tồn di tích và Xúc tiến du lịch tỉnh Bắc Ninh thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

³ Công ty TNHH MTV xô số kiến thiết Bắc Ninh, Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện Tiên Du; Bệnh viện Phổi, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và 08 Trung tâm Y tế tuyến huyện trực thuộc Sở Y tế.

⁴ Tổ chức bộ máy Trung tâm Y tế thành phố Bắc Ninh; Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, Ban Quản lý dự án xây dựng thành phố Bắc Ninh giai đoạn 2023-2025.

giao và thay thế không quá 50% số biên chế giảm được trong năm; các đơn vị chưa thực hiện đạt chỉ tiêu tinh giản biên chế thì không tổ chức tuyển dụng; rà soát, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm; phê duyệt Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2026 của các cơ quan, địa phương, đơn vị; quyết định điều chuyển chỉ tiêu biên chế công chức; thu hồi, điều chuyển, bổ sung số lượng người làm việc và hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ phục vụ năm 2023. Phê duyệt Đề án vị trí việc làm và Đề án điều chỉnh vị trí làm việc của 04 đơn vị sự nghiệp công lập⁵; phê duyệt tạm thời cơ cấu ngạch công chức của 05 cơ quan, tổ chức hành chính⁶ và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Cho phép hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của 08 đơn vị sự nghiệp công lập⁷; giải quyết chế độ, chính sách cho 35 đối tượng tinh giản biên chế (trong đó có 07 đối tượng là cán bộ, công chức cấp xã) được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

c) Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

Quyết định ban hành Kế hoạch số 1706/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh Bắc Ninh năm 2023. Cử công chức tham gia khóa bồi dưỡng “nâng cao năng lực công chức lãnh đạo tiềm năng cấp chiến lược, đáp ứng yêu cầu quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả”. Cử công chức tham dự tập huấn chuyển giao chương trình, tài liệu theo chương trình đào tạo, bồi dưỡng của Bộ Nội vụ.

Chỉ đạo thực hiện Đề án văn hóa công vụ, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ, phục vụ nhân dân, nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương, thái độ phục vụ, chuẩn mực giao tiếp, ứng xử, đạo đức lối sống của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ tỉnh đến cơ sở; từng bước xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp, môi trường công sở văn minh, thân thiện, liêm chính, kiến tạo và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

d) Công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã tỉnh Bắc Ninh. Từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, hiện đại đáp ứng yêu cầu. Tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp về tinh giản biên chế; chú trọng công tác xây dựng, phê duyệt Đề án vị trí việc

⁵ Trung tâm Lưu trữ lịch sử thuộc Sở Nội vụ, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Quản lý bến xe khách và Trung tâm Giám sát và Điều hành giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải.

⁶ Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra tỉnh, Ban quản lý An toàn thực phẩm tỉnh.

⁷ Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Gia Bình, Ban quản lý dự án giao thông Bắc Ninh trực thuộc Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Bắc Ninh và Trung tâm Kiểm định chất lượng và Kinh tế xây dựng; Viện Quy hoạch kiến trúc trực thuộc Sở Xây dựng; Nhà hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT.

làm, cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các cơ quan, đơn vị.

Tiếp tục ban hành văn bản chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ và thành lập các Đoàn kiểm tra công vụ tiến hành kiểm tra đột xuất tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương để kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, uốn nắn các biểu hiện vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, nêu cao trách nhiệm người đứng đầu.

7. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước

a) Đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Tình hình thực hiện so với kế hoạch giao năm 2023: Các công ty đều ước thực hiện đạt 100% kế hoạch trở lên; So với cùng kỳ năm trước: Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bắc Ninh ước đạt: đạt 95% so với cùng kỳ năm trước; 02 doanh nghiệp thủy nông ước đạt 94% đến 95% so với cùng kỳ năm trước; kết quả sản xuất kinh doanh duy trì ổn định.

Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: 03 doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, ước thực hiện nộp ngân sách nhà nước năm 2023: 12.754 triệu đồng, trong đó: Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Bắc Đuống: 1.880 triệu đồng, Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Nam Đuống: 315 triệu đồng, Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bắc Ninh ước nộp: 10.559 triệu đồng.

Tình hình phân phối lợi nhuận của năm 2022: 989 triệu đồng, bao gồm:

+ Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bắc Ninh: 982 triệu đồng, công ty thực hiện trích lập Quỹ Đầu tư phát triển: 147 triệu đồng, trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 835 triệu đồng.

+ Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Đuống: 7 triệu đồng.

b) Đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước

Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2023: Các doanh nghiệp có vốn nhà nước đều ước thực hiện bằng hoặc trên 100% kế hoạch giao; Ước thực hiện năm 2023 so với cùng kỳ năm trước cơ bản đạt trên 90% cùng kỳ.

Tình hình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp cơ bản ổn định: Lợi nhuận sau thuế các Công ty ước thực hiện năm 2023 như sau: Công ty cổ phần Môi trường và CTĐT Bắc Ninh: 1.872 triệu đồng, Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh: 21.497 triệu đồng, Công ty Cổ phần thoát nước và xử lý nước thải Bắc Ninh: 4.693 triệu đồng, Công ty cổ phần Đường bộ Bắc Ninh: 65 triệu đồng.

Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: Số nộp ngân sách ước năm 2023: 33.495 triệu đồng.

Tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Hội đồng thành viên về việc phân phối lợi nhuận của các năm trước trong năm 2023, các công ty thực hiện phân phối lợi nhuận như sau:

+ Công ty cổ phần Môi trường và CTĐT Bắc Ninh: 267 triệu đồng, bao gồm: Chi thù lao thành viên HĐQT, ban kiểm soát không trực tiếp tham gia điều hành tại công ty: 124,8 triệu đồng, trích lập quỹ đầu tư phát triển: 42,7 triệu đồng, quỹ khen thưởng phúc lợi: 99,7 triệu đồng.

+ Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh: 18.652 triệu đồng, bao gồm: Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 103 triệu đồng, thù lao hội đồng quản trị không điều hành: 288 triệu đồng, chi trả phân lợi nhuận sau thuế của nhà máy nước mặt Bắc Ninh vào ngân sách nhà nước: 1.776 triệu đồng, chi trả cổ tức: 16.484 triệu đồng, đến thời điểm hiện tại chưa thực hiện nộp cổ tức phần vốn góp nhà nước.

+ Công ty Cổ phần thoát nước và xử lý nước thải Bắc Ninh: 7.435 triệu đồng (trong đó gồm 5.241 triệu đồng là lợi nhuận sau thuế năm 2022, 2.194 triệu đồng là lợi nhuận chưa phân phối lũy kế của các năm trước), bao gồm: Chia cổ tức: 6.998 triệu đồng (trong đó nộp cổ tức phần vốn góp nhà nước: 1.559 triệu đồng); quỹ khen thưởng, phúc lợi: 43,6 triệu đồng, lợi nhuận còn lại chưa phân phối: 393 triệu đồng.

+ Công ty CP Đường bộ Bắc Ninh: 65 triệu đồng, công ty thực hiện trích từ lợi nhuận sau thuế để xử lý số tiền bị thu hồi do sai phạm theo Quyết định số 53/QĐ-TTr-NV3 ngày 26.3.2015 của Thanh tra tỉnh Bắc Ninh.

8. THPTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân

Năm 2023, Tỉnh ủy, UBND đã tổ chức điều hành tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tiếp tục cải cách hành chính, hiện đại hóa, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực tài chính, trọng tâm là lĩnh vực thuế, hải quan, kho bạc nhà nước, góp phần tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, khuyến khích khởi nghiệp, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp; tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp ngoài nhà nước, bảo đảm cạnh tranh bình đẳng nhằm thúc đẩy tăng trưởng cao và bền vững, tạo nguồn thu ngân sách ổn định, vững chắc.

Kịp thời tuyên truyền, nêu gương điển hình trong hoạt động tiết kiệm, chống lãng phí và kịp thời phê phán các biểu hiện, hành vi vi phạm, gây lãng phí trong sản xuất, tiêu dùng của các tổ chức, cá nhân dưới nhiều hình thức

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan triển khai và duy trì các hoạt động nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước và nhận thức cộng đồng về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả (sử dụng điện tại công sở, chiếu sáng tại các khu vực công cộng), tích cực hưởng ứng "giờ trái đất" với nhiều hình thức (tạm dừng, hạn chế sử dụng điện, tuyên truyền), phát động phong trào thi đua tiết kiệm điện trên toàn tỉnh.

III. ĐÁNH GIÁ CHẤM ĐIỂM THEO THÔNG TƯ 129/TT-BTC

Sở Tài chính tổng hợp báo cáo kết quả chấm điểm THPTK, CLP trong chi thường xuyên tỉnh Bắc Ninh theo Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính năm 2022, tổng số điểm là 94 điểm.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 74/2022/QH15

1. Việc ban hành chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết số 74/2022/QH15 của quốc hội

Thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. UBND tỉnh Bắc Ninh đã ban hành Kế hoạch số 393/KH-UBND ngày 07/12/2023 của UBND tỉnh Triển khai thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Bắc Ninh

2. Về kết quả rà soát các dự án, công trình không đưa đất vào sử dụng đất, chậm đưa đất vào sử dụng đất giai đoạn 2016-2021 đã nêu tại Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022

Theo tổng hợp tại Phụ lục số 04 của tại Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022, tỉnh Bắc Ninh có 41 dự án, công trình không đưa đất vào sử dụng đất, chậm đưa đất vào sử dụng đất. Đến thời điểm báo cáo, kết quả xử lý như sau:

Thực hiện Văn bản số 3696/UBND-TNMT ngày 18/10/2023 của UBND tỉnh về việc rà soát các dự án chậm đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất. Sở Tài nguyên và Môi trường đã báo cáo

Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Báo cáo số 195/BC-STNMT về kết quả kiểm tra, rà soát các dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất, vi phạm pháp luật về đất đai trên địa bàn tỉnh.

Ngày 02/11/2023, Tỉnh ủy Bắc Ninh ra Kết luận số 910-KL/TU về kết quả kiểm tra, rà soát các dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất, vi phạm pháp luật về đất đai trên địa bàn tỉnh.

Ngày 20/11/2023, UBND tỉnh có Công văn số 4158/UBND-TNMT về việc rà soát các dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất, vi phạm pháp luật về đất đai trên địa bàn tỉnh. Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã có chỉ đạo cụ thể nhiệm vụ của từng ngành, cơ quan, đơn vị.

(Chi tiết theo phụ biểu kèm theo)

V. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN LUẬT THPTK, CLP

1. Đánh giá kết quả đạt được

Tỉnh ủy, UBND đã tích cực lãnh đạo chỉ đạo triển khai thực hiện công tác THPTK, CLP đến các đơn vị và địa phương; thường xuyên tuyên truyền phổ biến pháp luật về THPTK, CLP toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân. Qua đó, đã

khắc phục được những hạn chế, yếu kém, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực cho phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh.

Công tác THTK, CLP có những chuyển biến rõ nét; các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí đã đi vào trọng tâm, trọng điểm, cho thấy hoạt động của các cơ quan, địa phương và đơn vị cơ bản đã được quan tâm và thực hiện công khai, minh bạch. Các các cơ quan, địa phương và đơn vị đã thường xuyên tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu công, tiếp khách, tổ chức các hội nghị, hội thảo, việc điều hành ngân sách chặt chẽ và hiệu quả; thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại đúng tiêu chuẩn; quản lý sử dụng ngân sách đúng mục đích, chế độ thông qua công tác lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước đối với từng lĩnh vực theo chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí.

Trên cơ sở thực hiện tốt các cơ chế quản lý tài chính, đặc biệt là thực hiện quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong cơ quan; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể rõ ràng, công khai các định mức, tiêu chuẩn chế độ chi tiêu trong các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức giám sát, xây dựng phương án chi trả thu nhập; thực hiện tốt công tác công khai tài chính, góp phần cải tiến lề lối làm việc và cải cách hành chính. Thực hiện tốt các cơ chế quản lý tài chính, đặc biệt là thực hiện quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí và kinh phí quản lý hành chính trong cơ quan đã góp phần tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức.

Về lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng, tăng cường công tác thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán, hồ sơ thẩm định quyết toán, công tác đấu thầu trong xây dựng cơ bản; kiểm soát chặt chẽ đối với công tác tổ chức đấu thầu, thẩm định kết quả đấu thầu, chào hàng cạnh tranh đối với các dự án sử dụng ngân sách nhà nước; thực hiện nghiêm túc quy trình thẩm tra hồ sơ quyết toán các công trình hoàn thành.

Các doanh nghiệp doanh nghiệp nhà nước bảo toàn được vốn nhà nước và tiếp tục phát triển kinh doanh có hiệu quả mang lại doanh thu. Trong công tác THTK, CLP sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp đã góp phần đáng kể trong việc phấn đấu nâng cao hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần tăng thu ngân sách nhà nước.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Những tồn tại, hạn chế

Việc triển khai THTK, CLP trong tỉnh trong thời gian qua bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại hạn chế sau:

- Một số cơ quan, đơn vị còn chậm triển khai, còn chung chung, chưa xây dựng chỉ tiêu kế hoạch tiết kiệm cụ thể, chưa xác định được các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm cần tập trung chỉ đạo tiết kiệm, chưa bám sát vào đặc thù của từng đơn vị để đặt ra chương trình hành động thiết thực; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong

công tác tự kiểm tra chưa được phát huy; có đơn vị còn chưa thực hiện xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để tổ chức thực hiện.

- Chế độ thực hiện thông tin báo cáo: Một số cơ quan báo cáo chưa kịp thời, chất lượng báo cáo chưa đáp ứng được yêu cầu, số liệu trong từng lĩnh vực chưa nêu hoặc nêu chung chung, nên việc tổng hợp báo cáo kết quả THPTK, CLP của tỉnh gặp nhiều khó khăn.

- Việc kiểm tra, tự phát hiện các vụ việc lãng phí trong quá trình tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị còn hạn chế. Kết quả thanh tra, kiểm tra công tác THPTK, CLP đôi lúc vẫn chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

b) Nguyên nhân

- Lãnh đạo một số đơn vị, địa phương chưa quan tâm nhiều đến công tác THPTK, CLP; việc triển khai và tổ chức còn mang tính hình thức, chưa sát thực tế công tác quản lý và điều hành của đơn vị, địa phương.

- Công tác giám sát của các đoàn thể, nhân dân về công tác THPTK, CLP còn hạn chế, chưa đi vào chiều sâu... Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý những vi phạm về THPTK, CLP chưa được quan tâm, đúng mức.

- Nhận thức và hành động của một số CBCCVN và người lao động đối với công tác THPTK, CLP chưa cao, còn mang tính thụ động.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, và phổ biến các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về THPTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THPTK, CLP với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THPTK, CLP đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội.

2. Tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước theo dự toán, đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn, phân cấp quản lý ngân sách, phân cấp quản lý dự án đầu tư công, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, đúng quy định; nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai minh bạch trong thu chi ngân sách, sử dụng tài sản công, đất đai, tài nguyên...

3. Triển khai và thực hiện có hiệu quả THPTK, CLP trong các lĩnh vực: Quản lý, sử dụng ngân sách, tiền và tài sản công; quản lý, khai thác, sử dụng đất đai, tài nguyên thiên nhiên, đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước...

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các khâu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính góp phần cắt giảm thời gian, chi phí và tăng tính công khai minh bạch khi thực hiện thủ tục hành chính. Đẩy mạnh việc cải cách thủ tục hành chính triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành

chính, kết nối thông tin quốc gia, tập trung nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

5. Tăng cường thực hiện Đề án văn hóa công vụ theo Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm góp phần hình thành phong cách ứng xử, lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đảm bảo tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, công khai, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động thực thi nhiệm vụ, công vụ, đáp ứng nhu cầu phục vụ nhân dân, xã hội.

6. Thanh tra tỉnh và thanh tra các cấp nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để kịp thời chấn chỉnh hoặc có hình thức xử lý theo quy định đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân để xảy ra sai phạm và không chấp hành báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định.

7. Kịp thời biểu dương khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt, phê bình và xử lý nghiêm đối với những tập thể, cá nhân có thiếu sót, khuyết điểm; Có chính sách khen thưởng kịp thời đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác thực hiện Luật THTK, CLP.

Trên đây là báo cáo tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn, Sở Tài chính Bắc Ninh trân trọng báo cáo Bộ Tài chính, UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở (b/c);
- Lưu: VT, TTr.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đình Huân

